

Bản án số: **19/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 27/08/2019

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung
khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự, Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 109/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; ĐKKHKT tại: xóm 13, xã KĐ1, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Ở hiện nay: Xóm 3, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Văn U, sinh năm 1980, ĐKKHKT và trú tại: xóm 13, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị N trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết trình bày như sau: Chị và anh Phạm Văn U kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã H, huyện K, là quê của chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm 13, xã K; vợ chồng đã có thời gian chung sống hòa thuận sau đó phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị N thì nguyên nhân mâu thuẫn là do sau một thời gian chung sống anh U sa vào rượu chè, thường xuyên chửi bới đánh đập chị, chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh U không sửa chữa thay đổi cách sống. Vì không thể chịu đựng nổi nên năm 2015 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 3, xã H, ly thân với anh U và cùng năm 2015 chị N đã làm đơn xin ly hôn với anh U tại Tòa án huyện K; quá trình giải quyết được sự phân tích của Tòa án chị đã rút đơn để anh U có thời gian suy nghĩ sửa chữa sai lầm. Nhưng từ đó đến nay, anh U cũng không thay đổi lối sống rượu chè bê tha; từ năm 2015 đến nay, trong suốt thời gian ly thân chị và anh U không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho chị được ly hôn với anh U để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thế C, sinh ngày 16/04/2007, từ khi ly thân đến nay cháu vẫn ở với anh U; khi ly hôn, chị nhường quyền nuôi con cho anh U và sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh U yêu cầu và đúng quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị xác định vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Phạm Văn U trong bản tự khai ngày 18/06/2019 trình bày: Anh xác nhận điều kiện kết hôn như chị N trình bày cũng như thời gian vợ chồng đã sống ly thân từ 2015 đến nay. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn anh không đồng ý với nguyên nhân chị N nêu; nhưng anh lại xác định không hiểu vì lý do gì mà chị N bỏ về nhà mẹ đẻ sống ly thân với anh. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý vì do anh là người theo đạo Thiên chúa, không được phép ly hôn. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi cho anh.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng chỉ có 01 con chung là Phạm Thế C, sinh ngày 16/04/2007, hiện cháu đang được anh trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản: Anh xác định vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung chưa thành niên của anh chị là cháu Phạm Thế C thuộc trường hợp Tòa án hỏi ý kiến khi giải quyết có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tố tụng: nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn về hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ; Điều 147, 228 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14;

+ Xử lý hôn giữa Chị Nguyễn Thị N và Anh Phạm Văn U; giao anh Uyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là Phạm Thế C, sinh ngày 16/04/2007;

+ Chị N không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho anh U; chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với Anh Phạm Văn U, hiện cư trú tại xóm 13, xã KĐ1, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại điều 28 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K. Anh Phạm Văn U mặc dù đã có mặt tại địa phương, được Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị N thì thấy rằng:chị Nguyễn Thị N và Anh Phạm Văn U kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã H, huyện K;là hôn nhân tự nguyện hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hòa thuận tại xóm 13, xã K; sau đó mới phát sinh mâu thuẫn.

[3] Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Nà trình bày là do anh U rượu chè chửi bới đánh đập chị N, chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh U vẫn không thay đổi nên chị N mới bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 3, xã H, ly thân với anh U từ đó đến nay trong suốt quá trình sống ly thân chị và anh U không còn quan tâm đến nhau. Về phía anh U không xác nhận lý do dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như chị N trình bày nhưng xác định chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh từ 2015 đến nay mà anh không hiểu vì lý do gì .

[4] Xác minh tình trạng hôn nhân của anh U và chị N tại UBND xã KĐ1 là nơi anh chị chung sống trước đây thì chính quyền địa phương cung cấp thời gian chung sống tại địa phương vợ chồng anh U và chị N xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân do anh U thường xuyên uống rượu; năm 2015 chị N bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống; đồng thời làm đơn xin ly hôn với anh U nhưng sau đó chị N đã rút đơn ly hôn. Từ đó đến nay chị N và anh U vẫn không về chung sống cùng nhau.

[5] Mặc dù anh U không nhất trí ly hôn và yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền lợi cho anh; nhưng anh U không tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tổ chức trong quá trình giải quyết; không có bất cứ giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

[6] Mặc dù nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn các bên trình bày không giống nhau nhưng cả hai bên đương sự đều xác định không chung sống cùng nhau từ 2015 cho đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Căn cứ vào chứng cứ và phân tích nêu trên đã có đủ cơ sở xác định nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị N và anh U là do anh U thường xuyên uống rượu chè; mặc dù đã được chị N tìm mọi cách khắc phục nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân nhau; anh U không đồng ý ly hôn là do anh theo đạo Thiên chúa, tôn giáo anh theo không cho phép tìn đồ ly hôn chứ không phải do tình cảm vợ chồng còn duy trì hay mâu thuẫn có thể khắc phục được.

[7] Từ những căn cứ đó đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh chị hiện nay đã trầm trọng, mâu thuẫn không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống chung; căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu của chị N giải quyết ly hôn anh U là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Về quan hệ con chung : Chị Nguyễn Thị N và Anh Phạm Văn U đều xác định vợ chồng có một con chung là Phạm Thế C, sinh ngày 16/04/2007, hiện đang do anh U nuôi dưỡng; khi ly hôn, cả anh U có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh. Chị N cũng nhất trí nhường quyền nuôi con chung cho anh U.

Thực tế, khi chị N và anh U không chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay, con chung của vợ chồng là cháu Phạm Thế C ở với anh U. Để đảm bảo cuộc sống ổn định sinh hoạt và học tập của con chung thì việc giao con chung cho anh U tiếp tục nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, được chấp nhận

[9] Về quan hệ tài sản: Chị N và anh U đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó về vấn đề này Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 buộc chị N phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật HNGĐ; Điều 147, 227, 228 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa Chị Nguyễn Thị N và Anh Phạm Văn U.

2/ Về con chung: Giao anh Phạm Văn U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của là Phạm Thế C, sinh ngày 16/04/2007 đến khi thành niên.

Chị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh U. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA3059 ngày 14/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thế Anh

